

<p>Gọi 1 HS lên mở dân chiếc tàu thủy gấp mẫu ra đến khi trở lại tờ giấy hình vuông ban đầu.</p> <p>Hoạt động2: H- ớng dẫn mẫu GV thực hiện từng b- ớc gấp chậm, vừa gấp vừa mô tả từng b- ớc gấp</p> <p>B- ớc 1: Gấp chéo tờ giấy để lấy đ- ờng dấu và xé bỏ phần thừa còn tờ giấy hình vuông.</p> <p>B- ớc 2: Gấp lấy điểm giữa và 2 đ- ờng dấu gấp giữa hình vuông.</p> <p>B- ớc 3: Tiếp tục gấp để hoàn thành tàu thủy hai ống khói.</p> <p>GV treo tranh vẽ các b- ớc gấp để HS quan sát, nhắc lại.</p> <p>HS thực hành gấp - GV theo dõi, nhắc nhở thêm.</p> <p>IV. Củng cố, dặn dò Nhận xét tiết học. Dặn các em về nhà tự tập gấp nhiều lần trên giấy nháp cho thành thạo để đến tiết học sau chúng ta thực hành tốt hơn. Tiết học thủ công tuần sau chúng ta tiếp tục học gấp tàu thủy có hai ống khói. V.BỔ sung :</p>	<p>Một HS lên bảng làm, cả lớp theo dõi.</p> <p>Cả lớp chú ý, theo dõi các b- ớc gấp.</p> <p>Lần 1- ợt 2-3 HS nhắc lại các b- ớc gấp. Cả lớp thực hành trên tờ giấy nháp.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Sinh hoạt lớp

A. Mục tiêu:

- Giúp HS thấy được những ưu, khuyết điểm trong tuần qua, từ đó có hướng khắc phục.
- Giáo dục HS tinh thần phê bình và tự phê bình.

B. Lên lớp:

1. Lớp sinh hoạt văn nghệ

2. Đánh giá các hoạt động trong tuần :

- Bình bầu ban ốn sự lớp
 - * Giáo viên nhận xét tuần học qua , nhận xét tình hình của lớp và điều khiển cả lớp phê bình và tự phê bình.
- a. Ưu điểm:
 - Đã ổn định được nề nếp lớp, mua sắm đủ đồ dùng học tập.

- Có ý thức tự giác làm vệ sinh lớp học.
- Học tập khá nghiêm túc, một số em phát biểu xây dựng bài sôi nổi như Huyền, Uyên, Khánh

b. Khuyết điểm:

- Một số bạn còn nói chuyện trong giờ học chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài: ,Gia Huy, Tài

- 1 số em còn thiếu đồ dùng học tập .

3. Bình bầu tổ, cá nhân xuất sắc:

- Tổ : tổ 2
- Cá nhân: Huyền, Khánh

4. Kế hoạch tuần tới:

- Tiếp tục mua sắm sách vở cho đầy đủ, bao bọc dán nhãn.
- Duy trì các nề nếp đã có.

TẬP Ää C HAI BÀN TAY EM

I. Mục tiêu:

Kiến thức: Đọc được bài tập đọc

Kĩ năng :- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi đúng sau mỗi khổ thơ, giữa các dòng thơ.

- Hiểu nội dung bài thơ: Hai bàn tay em rất đẹp, rất có ích.

- Trả lời đ- ọc các câu hỏi trong SGK.
- Học thuộc lòng 2-3 khổ thơ trong bài.

Thái độ : Biết yêu quý, bảo vệ, làm những việc có ích vừa suqcs với hai bàn tay của mình

* KNS : giao tiếp, xác định giá trị

II. Đồ dùng dạy- học:

Tranh minh hoạ bài đọc SGK trang 7 phóng to.

Viết sẵn bài thơ lên bảng lớp.

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV:	Hoạt động của HS:
<p>A. Kiểm tra bài cũ :3 hs đọc lại bài <i>cậu bé thông minh</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc</p> <p>B. Dạy học bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Có một cậu bé thông minh rất đáng yêu rồi còn đôi bàn</p>	<p>3 hs đọc và trả lời câu hỏi</p>

tay của chúng cũng thật đáng quý. Hôm nay cô sẽ dạy các em học bài thơ **Hai bàn tay em** của Nhà thơ Huy Cận.(Ghi đề bài lên bảng)

2. Luyện đọc:

a) GV đọc bài thơ (với giọng vui t-ơi nhẹ nhàng, tình cảm)

b) H-ớng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ:

- Đọc từng dòng thơ.

Yêu cầu các em đọc nối tiếp- mỗi em 2 dòng thơ

- Đọc từng khổ thơ.

Yêu cầu 5 em một lần l-ợt đọc nối tiếp 5 khổ thơ.

Giúp hs hiểu nghĩa từ mới

Các em l- u ý cách nghĩ hơi:

Tay em đánh răng/

Răng trắng hoa nhài//

Tay em chải tóc/

Tóc ngời ánh mai//

- Đọc từng khổ thơ theo nhóm

- Tổ chức thi đọc

nhận xét, biểu dương nhóm , cá nhân đọc đúng va hay nhất

Gọi 1 hs đọc toàn bài

3. H- ớng dẫn tìm hiểu bài

Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi:

- Hai bàn tay của bé đ- ọc so sánh với gì?

*Hai bàn tay của em đ- ọc ví nh- ù hoa hồng, các ngón tay tròn nh- ù những cánh hoa trong thật là đẹp.

- Hỏi: Hai bàn tay thân thiết với bé nh- thế nào?.

Cả lớp theo dõi bài ở SGK.

HS lần l- ợt đọc đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài thơ(2 lần).

- luyện đọc từ khó: ngón, siêng năng

HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ

- trả lời dựa vào chú giải

1 hs đọc mẫu

2 hs đọc lại

Hs đọc theo nhóm 3

2 nhóm thi đọc

Đọc thầm bài thơ, trả lời câu hỏi.

Hai bàn tay của bé đ- ọc so sánh với nụ hoa hồng, những ngón tay xinh nh- ù những cánh hoa.

1 HS đọc to, khổ thơ 2 đến hết bài.

Buổi tối hoa ngủ cùng bé,hoa kề bên má,hoa áp cạnh lòng.

Buổi sáng, tay giúp bé đánh răng, chải tóc.

Khi bé học , bàn tay siêng năng làm cho những hàng chữ nở hoa trên giấy.

<p>Hỏi: Em thích nhất khổ thơ nào ? Vì sao ?</p> <p>4. Học thuộc lòng bài thơ GV chỉ bảng yêu cầu HS đọc thuộc 2 khổ thơ đầu tr- ớc sau đó HTL khổ thơ 3.</p> <p><i>* Học sinh khá giỏi HTL cả bài</i></p> <p>IV. Củng cố - Dặn dò: Nhận xét tiết học. Dặn các em về nhà tiếp tục HTL cả bài thơ. Đọc bài thơ cho ông bà, cha mẹ nghe. V. BỔ sung :</p>	<p>Những khi một mình, bé thủ thủ tâm sự với đôi bàn tay nh- tâm sự với bạn.</p> <p>HS tự do nêu ý nghĩ của mình. Chẳng hạn: - Em thích khổ thơ 1 vì hai bàn tay đ- ợc tả đẹp nh- nụ hoa đầu cành. - ... - Thích khổ thơ 4 vì hình ảnh bàn tay làm nở hoa trên giấy là hình ảnh rất đẹp, làm cho em có mong muốn học chăm hơn, viết chữ đẹp hơn.</p> <p>học thuộc lòng theo HD của GV</p> <p>Cả lớp thi ĐTL bài thơ. Hai đến ba HS thi ĐTL tr- ớc lớp. Cả lớp bình chọn bạn thắng cuộc(đọc đúng, đọc hay).</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chính tả: (tập chép) CẬU BÉ THÔNG MINH

I. Mục tiêu:

Kiến thức: HS chép lại chính xác đoạn văn 53 chữ trong bài “ *Cậu bé thông minh*”.

Trình bày đúng quy định bài CT; không mắc quá 5 lỗi trong bài.

Kỹ năng:

- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn lộn: thật, thành. Viết đúng các tiếng có dấu thanh hỏi, thanh ngã.

- làm đúng bài tập 2b, điền đúng 10 chữ và tên chữ đó vào o trống trong bảng (BT 3)

Thái độ: Giáo dục các em có ý thức viết chữ đẹp, tính kiên trì trong luyện viết chữ.
 II. Đồ dùng dạy học:

GV: Viết sẵn đoạn văn và nội dung BT lên bảng lớp.

Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV:	Hoạt động của HS:
<p>A.Mở đầu: Các em đã biết cách học môn chính tả từ lớp 2.Lên lớp cũng nh- vậy, cô yêu cầu các em chuẩn bị tốt đồ dùng cho giờ học, cần có đầy đủ bút, vở, bảng, ...</p> <p>B.Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: GV giới thiệu và nêu yêu cầu bài viết: Chép lại một đoạn trong bài TĐ mới học; Làm BT phân biệt các âm, vần dễ viết sai (an/ ang). Ôn lại bảng chữ và học tên các chữ do nhiều chữ cái ghép lại.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS tập chép:</p> <p>a) H- ớng dẫn chuẩn bị:</p> <p>GV đọc đoạn văn đã chép trên bảng lớp.</p> <p>- H- ớng dẫn nhận xét:</p> <p>+ Đoạn này chép từ bài nào?</p> <p>+ Tên bài viết ở vị trí nào?</p> <p>+ Đoạn chép có mấy câu?</p> <p>+ Cuối mỗi câu có dấu gì ?</p> <p>+ Chữ đầu câu viết nh- thế nào?</p> <p>+ đoạn viết được trình bày theo hình thức gì?</p> <p>- H- ớng dẫn HS tập viết bảng con: nhỏ, bảo, cỗ ,...</p> <p>b)HS chép vào vở</p> <p>c) Chấm, chữa bài: GV nêu yêu cầu Các em tự chữa lỗi rồi nộp bài theo tổ để cô chấm.</p> <p>3. H- ớng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 2b:</p> <p>GV treo bảng phụ có nội dung BT 2b:</p> <p>Điền vào chỗ trống an hay ang?:</p>	<p>Tiếp thu, ghi nhớ các yêu cầu cơ bản và cần thiết cho môn học.</p> <p>Cả lớp theo dõi</p> <p>2- 3 HS lần l- ợt đọc nội dung bài viết ... Cậu bé thông minh. Viết giữa trang vở. Có 3 câu. Cuối câu 1 và 3 có dấu chấm. Cuối câu 2 có dấu hai chấm.</p> <p>Chữ đầu câu viết hoa.</p> <p>- văn xuôi</p> <p>- 1 hs nhắc lại cách trình bày bài văn xuôi</p> <p>Luyện viết ở bảng con các tiếng, từ cô giáo yêu cầu.</p> <p>Cả lớp tiến hành nhìn- chép vào vở HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở</p> <p>1-2 HS đọc yêu cầu BT 3 HS lên bảng làm.</p>

<p>- đ..... hoàng. - đ.....ông. - s... ..loáng</p> <p>Chữa bài: Yêu cầu HS đọc thành tiếng bài làm. GV cùng cả lớp nhận xét.</p> <p>Bài 3 : GV treo bảng phụ có nội dung BT 3 và nêu yêu cầu: Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 10%;">ST</td> <td style="width: 15%;">Chữ</td> <td style="width: 15%;">Tên chữ</td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;">ST</td> <td style="width: 15%;">Chữ</td> <td style="width: 15%;">Tên chữ</td> </tr> <tr> <td>T</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>T</td> <td>ữ</td> <td>chữ</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>a</td> <td></td> <td></td> <td>6</td> <td>ch</td> <td>Xê hát</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td>ấ</td> <td></td> <td>7</td> <td>d</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td>ớ</td> <td></td> <td>8</td> <td>đ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>b</td> <td></td> <td></td> <td>9</td> <td>e</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>c</td> <td></td> <td></td> <td>10</td> <td>ê</td> <td></td> </tr> </table> <p>H- óng dẫn HS học thuộc 10 chữ và tên chữ tại lớp.</p> <p>IV. Củng cố, dặn dò: Gọi 2-3 HS đọc thuộc lòng 10 chữ và tên chữ rồi sau đó nhận xét tiết học.</p> <p>V. BỔ sung :</p>	ST	Chữ	Tên chữ		ST	Chữ	Tên chữ	T				T	ữ	chữ	1	a			6	ch	Xê hát	2		ấ		7	d		3		ớ		8	đ		4	b			9	e		5	c			10	ê		<p>Cả lớp làm ở VBT.</p> <p>Cả lớp theo dõi, xác định nhiệm vụ.</p> <p>1 HS lên bảng làm Cả lớp làm vào VBT.</p> <p>Cả lớp HTL 10 chữ và tên chữ.</p>
ST	Chữ	Tên chữ		ST	Chữ	Tên chữ																																												
T				T	ữ	chữ																																												
1	a			6	ch	Xê hát																																												
2		ấ		7	d																																													
3		ớ		8	đ																																													
4	b			9	e																																													
5	c			10	ê																																													

Toán: CỘNG, TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:

Kiến thức: Giúp HS
- Biết cách tính cộng, tính trừ các số có ba chữ số (không nhớ) và giải toán có lời văn về nhiều hơn, ít hơn.

Kĩ năng: Thực hiện thành thạo các BT

Thái độ: Tự tin, chủ động trong luyện tập.

II. Đồ dùng dạy- học:

GV: Bảng phụ chép sẵn nội dung bài toán 3, bài toán 4 ở SGK.

HS: Bảng con, VBT Toán 3 tập 1.

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV:	Hoạt động của HS:
A.KTBC : kiểm tra bài của tiết trước	

B. Bài mới

1. GTB - ghi bảng
2. H- ớng dẫn HS làm các bài tập ở SGK:

Bài 1: Tính nhẩm.

- a) $400 + 300 =$
 $700 - 300 =$
 $700 - 400 =$

GV sửa bài trên bảng lớp

Gọi 1HS nêu cách nhẩm rồi đọc kết quả.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$352 + 416 \quad 732 - 511 \quad 359 - 44$$

Gọi hs nêu cách đặt tính rồi tính

nhận xét, ghi điểm

Bài 3: (GV treo bảng phụ có nội dung BT3)

Khối lớp Một có 245 HS, khối lớp Hai có ít hơn khối lớp Một 32 HS. Hỏi khối lớp Hai có bao nhiêu học sinh?.

- Hỏi HS:

Đây là bài toán có cách giải ở dạng nào?

Bài toán đã cho biết gì?

Bài toán hỏi chúng ta điều gì?

Bây giờ cô yêu cầu các em giải BT vào vở.

- GV sửa bài:

Gọi 1 HS lên bảng làm. Yêu cầu cả lớp theo dõi- nhận xét

Bài 4: Giá tiền một phong bì là 200

1 HS đọc yêu cầu BT và lên bảng làm
Cả lớp làm ở SGK

Cả lớp theo dõi, đối chiếu.

1 hs đọc yêu cầu

1 hs nêu : viết số hạng thứ nhất ở dòng trên , viết số hạng thứ hai ở dòng dưới sao cho hàng trăm thẳng cột hàng trăm, hàng chục thẳng cột hàng chục, hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị , viết dấu trừ ở giữa hai số, dùng thước kẻ vạch kẻ ngang dưới hai số. thực hiện cộng theo thứ tự từ phải sang trái

3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

2-3 HS đọc bài toán.

... bài toán về “ ít hơn”

....khối lớp Hai có 245 HS, khối lớp Một ít hơn khối lớp Hai 32 HS.

Bài toán hỏi khối lớp Một có bao nhiêu HS.

1 HS lên bảng giải, cả lớp theo dõi- đối chiếu và nhận xét.

Bài giải:

Khối lớp Một có số học sinh là:

$$245 - 32 = 213 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 213 học sinh.